

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án: **01/2019/DS - ST.**

Ngày: 27/02/2019.

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Hà Tĩnh.

2. Bà Bùi Thị Luyến.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2018/TLST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2018, về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐST – DS, ngày 18/02/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Minh L, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1987; chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Điều có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Trong đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn – anh Lê Minh L trình bày như sau:

Vào thời gian trước đây, vợ chồng anh Huỳnh Văn C, chị Nguyễn Thị Ch có vay tiền nhiều lần của vợ chồng anh Lê Minh L, chị Nguyễn Thị Hoài T. Do

chị Nguyễn Thị Ch có quan hệ thân thích với chị Nguyễn Thị Hoài T (là vợ của anh Lê Minh L) nên khi vay tiền các bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả. Các bên thỏa thuận, anh C, chị Ch vay tiền người khác với lãi suất bao nhiêu thì thanh toán tiền lãi cho anh L theo lãi suất đã vay của người khác. Sau mỗi lần vay, anh C, chị Ch có trả tiền gốc cho anh L, nhưng không trả hết một lần đối với số tiền vay mà trả nhiều lần với số tiền khác nhau. Mỗi lần trả tiền vay đều còn nợ lại một số tiền gốc.

Đến ngày 25/8/2018 giữa anh L và chị Ch đã thỏa thuận xác định lại số tiền mà vợ chồng chị Ch còn nợ vợ chồng anh L là 575.000.000đ. Thời điểm chốt nợ, các bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng và thời hạn đến ngày 25/10/2018 vợ chồng anh C, chị Ch có trách nhiệm phải thanh toán số tiền 575.000.000đ cho vợ chồng anh L, chị T.

Sau đó, vợ chồng anh C, chị Ch đã trả cho anh L, chị T số tiền 30.000.000đ. Số tiền còn lại 545.000.000đ anh L đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh C, chị Ch trả nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán số tiền này. Từ ngày 25/8/2018 vợ chồng anh C, chị Ch không trả tiền lãi như đã thỏa thuận cho anh L, chị T.

Hiện nay, chị Ch, anh C còn nợ vợ chồng anh L số tiền 545.000.000đ. Cho nên, anh L khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh C, chị Ch phải trả lại số tiền 545.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

[2] Thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn - Chị Nguyễn Thị Ch trình bày:

Vào khoảng tháng 6/2018, chị Ch có vay tiền của chị Nguyễn Thị Hoài T, anh Lê Minh L số tiền là 50.000.000đ. Các bên thỏa thuận thời hạn vay là 07 ngày; lãi suất là 4.000.000đ/7 ngày/50.000.000đ;

Sau đó, chị Ch vay thêm của chị T, anh L số tiền 50.000.000đ; thỏa thuận thời hạn vay là 07 ngày; lãi suất là 4.000.000đ/07 ngày/50.000.000đ.

Vào thời điểm nào không xác định được, chị Ch tiếp tục vay của anh L, chị T số tiền 150.000.000đ.

Từ khi vay cho đến tháng 8/2018, chị Ch đã trả tiền lãi cho anh L, chị T nhiều lần với tổng số tiền là 175.000.000đ. Những lần trả tiền lãi này, các bên không viết giấy tờ gì. Cho nên, chị Ch không thể cung cấp cho Tòa án những chứng cứ mà chị Ch đã thanh toán tiền lãi cho anh L, chị T.

Do không có khả năng tiếp tục trả tiền lãi cho anh L, chị T nên vào ngày 25/8/2018, các bên thỏa thuận xác định lại số tiền mà chị Ch nợ anh L, chị T là 575.000.000đ. Từ ngày 25/8/2018 cho đến nay, chị Ch không trả cho anh L, chị T số tiền nào.

Chị Ch không có chứng cứ chứng minh chị Ch đã trả tiền lãi cho anh L, chị T và trong số tiền 575.000.000đ, có 325.000.000đ tiền lãi cộng dồn nên chị Ch xác nhận hiện nay còn nợ anh L, chị T số tiền 575.000.000đ. Anh L, chị T khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền 545.000.000đ thì chị Ch chấp nhận.

Chị Ch xác định số tiền 575.000.000đ là nợ riêng của một mình chị Ch. Anh Huỳnh Văn C là chồng của chị Ch không trực tiếp tham gia vay tiền và cũng không biết gì liên quan đến số tiền mà chị Ch đã vay của anh L, chị T. Số tiền này chị Ch vay để sử dụng vào mục đích cá nhân. Cho nên, anh C không liên quan gì đến số tiền này. Chị Ch có trách nhiệm thanh toán số tiền 545.000.000đ cho vợ chồng anh L, chị T.

Chị Ch không yêu cầu gì đối với số tiền lãi đã trả cho anh L, chị T.

[3] Thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn - Anh Huỳnh Văn C trình bày:

Anh Huỳnh Văn C không thừa nhận số tiền mà chị Nguyễn Thị Ch nợ của anh L, chị T là nợ chung của vợ chồng. Anh C cho rằng: Việc chị Ch vay mượn tiền của anh L, chị T như thế nào và sử dụng vào mục đích gì thì anh C không biết. Do đó, anh C không có trách nhiệm cùng chị Ch thanh toán số tiền 545.000.000đ cho vợ chồng anh L, chị T.

[4] Thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Chị Nguyễn Thị Hoài T trình bày:

Chị T thống nhất với phần trình bày của anh Lê Minh L. Chị T yêu cầu vợ chồng anh C, chị Ch có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn thiếu là 545.000.000đ cho vợ chồng chị T, anh L. Chị T không yêu cầu tính lãi.

[5]. Những chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án những chứng cứ sau: 01 giấy mượn tiền ngày 25/8/2018 thể hiện chị Nguyễn Thị Ch có vay chị T, anh L số tiền 575.000.000đ; 02 giấy chứng minh nhân dân pho to do anh Lê Minh L, chị Nguyễn Thị Hoài T đứng tên.

[6]. Những vấn đề các đương sự đã thống nhất:

Nguyên đơn – anh Lê Minh L; bị đơn Nguyễn Thị Ch và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Thị Hoài T đều thống nhất thừa nhận: Vào ngày 25/8/2018 chị Ch có viết giấy mượn tiền của chị T, anh L là 575.000.000đ. Hiện nay, chị Ch còn nợ anh L, chị T số tiền 545.000.000đ.

[7]. Những vấn đề các đương sự không thống nhất:

Anh L, chị T xác định số tiền 545.000.000đ là nợ chung của vợ chồng chị Ch, anh C. Thế nhưng, chị Ch, anh C xác định số tiền 545.000.000đ là nợ riêng của một mình chị Ch. Anh C không liên quan gì đến số tiền nợ này.

[7]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 146, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2005

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh L.

Buộc chị Nguyễn Thị Ch, anh Huỳnh Văn C phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Lê Minh L, chị Nguyễn Thị Hoài T số tiền 545.000.000đ.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ch, anh Huỳnh Văn C phải có trách nhiệm đóng tiền án phí DSST sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Lê Minh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật trong vụ án:

Anh Lê Minh L khởi kiện yêu cầu bị đơn - Chị Nguyễn Thị Ch, anh Huỳnh Văn C phải liên đới trả cho anh L, chị T số tiền vay 545.000.000đ. Ngoài ra các đương sự không có yêu cầu gì khác trong vụ án. Do đó, HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015 và Điều 463 BLDS năm 2015. Cho nên, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của anh Lê Minh L:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn – anh Lê Minh L xác định chị Ch, anh C còn nợ vợ chồng anh L, chị T số tiền 545.000.000đ. Do đó, yêu cầu vợ chồng anh C, chị Ch phải có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng anh L, chị T số tiền 545.000.000đ.

Chị Nguyễn Thị Ch thừa nhận còn nợ vợ chồng anh L số tiền 545.000.000đ. Chị Ch chấp nhận trả cho vợ chồng anh L, chị T. Thế nhưng, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn và chị Ch không có nghề nghiệp ổn định.

Cho nên, chị Ch không có khả năng trả một lần hết số tiền 545.000.000đ. Chị Ch xin trả dần hàng tháng cho đến khi thanh toán xong số tiền này. Chị Ch xác định số tiền 545.000.000đ là nợ riêng cá nhân của chị Ch. Anh Huỳnh Văn C không liên quan gì đến số tiền này.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, anh L khai nhận: Mặc dù, khi cho chị Ch vay tiền thì anh L trực tiếp thỏa thuận với chị Ch. Thế nhưng, trong những lần vay tiền này, chị Ch thỏa thuận với anh L là vay tiền về mua gỗ để phục vụ cho anh Huỳnh Văn C làm nghề thợ mộc nhằm phát triển kinh tế gia đình nên anh L, chị T tin tưởng giao tiền cho chị Ch. Tại phiên tòa Chị Ch cũng thừa nhận, trong những lần giao dịch vay tiền với anh L thì chị Ch đã nói với anh L là vay tiền để mua gỗ cho anh C làm thợ mộc. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Chị Nguyễn Thị Ch vay tiền của anh Lê Minh L, chị Nguyễn Thị Hoài T để đầu tư làm ăn nhằm phát triển kinh tế gia đình.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xét thấy: Trong thời gian chị Ch vay tiền của anh L, chị T thì chị Ch, anh C là vợ chồng còn chung sống với nhau. Chị Ch không có chứng cứ sử dụng số tiền vay này vào mục đích cá nhân. Cho nên, yêu cầu của anh Lê Minh L, chị Nguyễn Thị Hoài T về việc buộc anh Huỳnh Văn C, chị Nguyễn Thị Ch có trách nhiệm liên đới trả số tiền 545.000.000đ là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về tiền lãi:

Anh Lê Minh L, chị Nguyễn Thị Hoài T không có yêu cầu tính tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của phía nguyên đơn – anh Lê Minh L được chấp nhận nên cần buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Ch, anh Huỳnh Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 147 BLTTDS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa IV về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 điều 35, các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Các Điều 463, 466; 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa IV về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh L đối với chị Nguyễn Thị Ch, anh Huỳnh Văn C:

Buộc chị Nguyễn Thị Ch, anh Huỳnh Văn C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Lê Minh L, chị Nguyễn Thị Hoài T số tiền là 545.000.000đ (Năm trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Chia phần:

Chị Nguyễn Thị Ch có trách nhiệm trả cho anh Lê Minh L, chị Nguyễn Thị Hoài T số tiền là 272.500.000đ (Hai trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

Anh Huỳnh Văn C có trách nhiệm trả cho anh Lê Minh L, chị Nguyễn Thị Hoài T số tiền là 272.500.000đ (Hai trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi như sau:

+ Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm.

+ Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm

- Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Ch và anh Huỳnh Văn C phải liên đới nộp 25.800.000đ (hai mươi lăm triệu, tám trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho chị anh Lê Minh L số tiền tạm ứng án phí là 13.350.000đ mà anh L đã nộp theo biên lai số N.0012991, ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

Án xử sơ thẩm công khai; Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án - Ngày 27/02/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Tánh Linh;
- CC THA DS H.Tánh Linh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến